

Rạch Giá, ngày 07 tháng 4 năm 2023

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ QUÝ I NĂM 2023**

Căn cứ Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 đối với các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của HĐND thành phố Rạch Giá khóa XII, kỳ họp thứ mười về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của HĐND thành phố Rạch Giá khóa XII, kỳ họp thứ mười về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2023.

Năm 2023 thành phố Rạch Giá được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổng thu ngân sách là 900 tỷ đồng và tổng chi ngân sách là 737,03 tỷ đồng.

UBND thành phố Rạch Giá thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) quý I năm 2023 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

- Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) thực hiện quý I năm 2023 là 219,74/900 tỷ đồng, đạt 24,42% dự toán, bằng 93,59% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tổng thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp quý I năm 2023 là 356,10 tỷ đồng, đạt 57,17% dự toán, bằng 181,79 % so với cùng kỳ năm 2022. Gồm có:

+ Từ các khoản thu phân chia: 127,15 tỷ đồng.

+ Từ các khoản thu hưởng 100%: 228,95 tỷ đồng.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

- Tổng chi NSNN thực hiện quý I năm 2023 là: 174,24/737,03 tỷ đồng, đạt 23,64% dự toán, bằng 114,30% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó:

- Chi cân đối ngân sách: 163,84 tỷ đồng, gồm có:

+ Chi đầu tư phát triển: 47,87 tỷ đồng.

+ Chi thường xuyên: 115,97 tỷ đồng.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 10,4 tỷ đồng.

UBND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện quý I năm 2023 ngày 07/4/2023 của UBND thành phố Rạch Giá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	900.000	219.736	24,42	93,59
I	Thu cân đối NSNN	900.000	219.736	24,42	93,59
1	Thu nội địa	900.000	219.736		
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	737.032	174.243	23,64	114,30
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	665.167	163.843		
1	Chi đầu tư phát triển	150.000	47.868		
2	Chi thường xuyên	503.657	115.975		
3	Dự phòng ngân sách	11.510			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	71.865	10.400		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện quý I năm 2023 ngày 07/4/2023 của UBND thành phố Rạch Giá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	900.000	219.736	24,42	93,59
I	Thu nội địa	900.000	219.736	24,42	93,59
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	8.200	2.659	32,43	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	13.400	880	6,57	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	302.000	90.105	29,84	
4	Thuế thu nhập cá nhân	115.000	27.879	24,24	
5	Thuế bảo vệ môi trường	150	51	34,00	
6	Lệ phí trước bạ	160.000	44.761	27,98	
7	Thu phí, lệ phí	16.000	9.628	60,18	
8	Các khoản thu về nhà, đất	261.800	25.090	9,58	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	800	72	9,00	
-	Thu tiền sử dụng đất	250.000	20.924	8,37	
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	11.000	4.094	37,22	
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản, vùng trời, vùng biển.	1.800			
10	Thu khác ngân sách	21.650	10.883	50,27	
11	Các khoản huy động đóng góp		7.800		
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	622.895	356.105	57,17	181,79
1	Từ các khoản thu phân chia	456.900	127.155		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	165.995	228.950		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện quý I năm 2023 ngày 07/4/2023 của UBND thành phố Rach Giá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ
					năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	737.032	174.243	23,64	114,30
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	665.167	163.843	24,63	114,30
I	Chi đầu tư phát triển	150.000	47.868	31,91	107,81
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	503.657	115.975	23,03	120,09
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	305.271	64.767		
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	28.586	5.545		
4	Chi văn hóa thông tin	5.415	407		
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi thể dục thể thao				
7	Chi bảo vệ môi trường	72.000	11.272		
8	Chi hoạt động kinh tế	65.864	8.118		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	30.329	8.482		
10	Chi bảo đảm xã hội	40.593	11.418		
III	Dự phòng ngân sách	11.510			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	71.865	10.400	14,47	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	71.865	10.400		